

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng – Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Thư ký phiên toà: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà: Bà Néang Ly - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984, tại huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Số D, Quốc lộ F, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lê Thị H; vợ: Lê Ngọc Phương T1; có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2023 đến nay; bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Phạm Văn H1, sinh năm: 1960 (chết);

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Minh Q, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Số F - H, đường A, khu phố H, khu phố P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Những người làm chứng:

Anh Chau Sây H2, sinh năm: 2003;

Anh Lê Phú V1, sinh năm: 2003;

Chị Lê Ngọc Phương T1, sinh năm: 1986.

Tại phiên tòa, có mặt anh C, chị T1. Những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường V có giấy phép lái xe hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 20/9/2016, có giá trị đến ngày 20/9/2026. Ngày 04/02/2023 V điều khiển xe ô tô loại Ford Everest, biển số 68A – 133.20 chở vợ con từ nhà thuộc khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang đến An Giang để viếng chùa.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, xe lưu thông trên tuyến đường huyện ĐH80, hướng xã V - thị trấn B, thuộc huyện T, khi đến ngã ba giao nhau với đường tỉnh 955B, thuộc khóm A, thị trấn B, V điều khiển xe lần sang phần đường bên trái của tuyến ĐH80 (đường không ưu tiên), để chuyển hướng sang phần đường 955B (đường ưu tiên), về thị trấn B, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến đầu xe ô tô bên phải va chạm với xe gắn máy 67AN – 008.99 do ông Phạm Văn H1 điều khiển lưu thông phần đường bên phải, hướng thị trấn B – Lương Phi . Hậu quả, H1 ngã xuống đường và được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu, nhưng H1 chết.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe gắn máy biển số 67AN - 008.99, hiệu SMILE, loại xe 50cm³ màu đỏ đen; 01 chiếc dép quai kẹp màu vàng; 01 bao nhựa gác chân màu đen; 01 xe ô tô biển số 68A - 133.20, hiệu FORD, loại EVEREST màu trắng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 68A - 133.20, số 0931066; 01 Giấy chứng nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 68A - 133.20; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Trường V, số 910160007772.

Tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn người tham gia giao thông ngày 04/02/2023 của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện T, ghi nhận: *Nguyễn Trường V, sinh năm 1984; HKTT: Rạch Cốc, T, A, Kiên Giang, nồng độ cồn 0,000 mg/l khí thở.*

Tại Kết luận giám định số 120 ngày 07/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A: *Trích xuất 11 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, thể hiện trong khoảng thời gian từ 11:18:11 đến 11:18:22 ngày 04/02/2023, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo.*

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 04/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận: *Hiện trường nằm trên đường T, rộng 5,7 m, có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng, mép chuẩn là lề phải hướng L - B; vị trí xe ô tô 68A - 133.20 nằm trên lề trái đường tỉnh 955B, đầu xe hướng về B; dấu vết cày bắt đầu trên lề phải hướng B - Lương Phi; vết máu kích thước (2,0 x 0,7)m tâm vết máu cách mép chuẩn 2,9m.*

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 14/02/2023 và 01/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận: *Dấu vết xe ô tô biển số 68A - 133.20: Bên phải phần áp trước đầu xe tại vị trí bao quanh đèn cản phía trước bên phải có dấu vết trượt xước mất sơn, kích thước (50 x 35)cm, chiều hướng từ trước ra sau, có dính vết màu nâu đỏ cách mặt đất 65cm. Dấu vết xe gắn máy 67AN - 008.99:*

Giường chiếu hậu bên trái bị văng ra khỏi vị trí ban đầu; gác chân trước bên trái có dấu vết trượt xước mất nhựa; gác chân sau bên trái bị gãy văng ra khỏi vị trí ban đầu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 46 ngày 04/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: *Nguyên nhân chết của Phạm Văn H1 do gây trật cột sống cổ, chèn ép tủy.*

Cáo trạng số: 46/CT-VSTTT-HS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố Nguyễn Trường V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Võ Minh Q trình bày: Xe ô tô con, loại Ford Everest, biển số 68A – 133.20 là do anh mua tại cửa hàng X – Chi nhánh R, Kiên Giang vào năm 2019; hình thức mua trả góp, nhưng do dịch C1 – 19 kinh tế khó khăn, nên bán lại cho anh V và anh V tiếp tục trả góp chưa dứt nên chưa sang tên.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm.

Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Trường V, số 910160007772.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp gia đình bị hại không yêu cầu, nên không đề cập xem xét giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, đề nghị HĐXX công nhận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Võ Minh Q, Châu Sỹ H2, Lê Phú V1 vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến gây tai nạn và hậu quả tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 04/02/2023, bị cáo V điều khiển xe ô tô con, loại Ford Everest, biển số 68A – 133.20 chở vợ con từ nhà đến An Giang để viếng chùa. Khi đến ngã ba giao nhau với đường T, thuộc khóm A, thị trấn B, V điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái của tuyến ĐH80 (đường không ưu tiên), để chuyển hướng sang phần đường 955B (đường ưu tiên), về thị trấn B, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến đầu xe ô tô bên phải của V va chạm với xe gắn máy 67AN – 008.99 do ông Phạm Văn H1 điều khiển lưu thông phần đường bên phải. Hậu quả, H1 tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo V đã vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 về việc: *Tại nơi đường giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi vô ý vì cẩu thả, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng), như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị hại Phạm Văn H1 điều khiển xe mô tô bên làn phải hướng B – Lương Phi thuộc phần đường ưu tiên, còn bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái của tuyến ĐH80 (đường không ưu tiên), nhưng đã thiếu quan sát nhường đường cho ông Hướng dẫn đến gây thiệt hại về tính mạng cho ông, điều đó cho thấy lỗi vô ý vì cẩu thả của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, bị cáo mới phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và trong thời gian cho tại ngoại bị cáo không vi phạm nào khác ở địa phương, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải của mình. Sau gây tai nạn, bị cáo trực tiếp thăm hỏi, phúng viếng và xin được hỗ trợ thiệt hại cho gia đình bị hại, nhưng gia đình bị hại không nhận mà còn có đơn bãi nại đối với bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án tuy là nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo chỉ vô ý vì cầu thả chứ không cố ý. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang mua bán và có 02 con nhỏ..., nên việc buộc bị cáo phải cách ly xã hội là không cần thiết mà nghĩ nên cho bị cáo hưởng án treo để vừa cải tạo vừa lao động mua bán nuôi con như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ răn đe bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không là công chức, viên chức, không phải nghề nghiệp lái xe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Xét, giai đoạn điều tra đã xử lý giao trả cho đại diện bị hại 01 xe gắn máy biển số 67AN - 008.99, hiệu SMILE, loại xe 50cm³ màu đỏ đen; 01 chiếc dép quai kẹp màu vàng; 01 bao nhựa gác chân màu đen; trả cho bị cáo: 01 xe ô tô biển số 68A - 133.20, hiệu Ford, loại Everest màu trắng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 68A - 133.20, số 0931066; 01 Giấy chứng nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 68A - 133.20 là phù hợp, các bên không khiếu nại gì khác, nên không đề cập xem xét. Riêng còn 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Trường V, số 910160007772 là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên cần tuyên trả.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo mong muốn được hối lỗi nên tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, xét tự nguyện của bị cáo là phù hợp pháp luật, nên HĐXX công nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường V phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 01/11/2023 (*ngày một, tháng Mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Giao bị cáo Nguyễn Trường V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Số D, Quốc lộ F, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự.

Công nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T2 trả cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Trường V, số 910160007772.

(Vật tuyên trả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Tri Tôn (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi Cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ

